

KẾ HOẠCH

Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Nghị quyết số 01/NQ-CP CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Công văn số 1144/BTTTT-THH ngày 19/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch triển khai và hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công (DVC) đủ điều kiện lên trực tuyến mức 4 trong năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch Triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4 năm 2021 của Bộ GDĐT với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

- Phần đầu 100% DVC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trong năm 2021, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

- Đối với các DVC không đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4, nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm đưa tối đa các hoạt động cung cấp DVC lên môi trường mạng.

- Phần đầu đạt tỷ lệ DVCTT được kết nối, tích hợp với cổng dịch vụ công quốc gia (DVCQG) theo lộ trình của Chính phủ giao (tăng thêm 20% so với năm 2020 theo chỉ tiêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện rà soát, đánh giá đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ chưa đề xuất triển khai DVCTT mức độ 4.

a) Thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất danh mục các TTHC đã đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 (DVCTT mức 4 mới). Thống nhất các biểu mẫu, thành phần hồ sơ trong quy trình điện tử giải quyết hồ sơ TTHC của các DVCTT mức 4 mới.

b) Thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất danh mục các TTHC có thể sửa đổi quy trình, cắt/giảm điều kiện thực hiện, ứng dụng triệt để các giải pháp kỹ thuật sao cho đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Đề xuất tiến độ sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật nếu có.

c) Thực hiện rà soát, đánh giá nguyên nhân các TTHC không đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 (Phụ lục III – Danh mục TTHC không đủ điều kiện triển khai lên trực tuyến mức độ 4 năm 2021). Đề xuất các giải pháp nhằm đưa tối đa các hoạt động cung cấp DVC lên môi trường mạng, từ quá trình nộp, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho đến trả kết quả tới cá nhân, tổ chức.

2. Triển khai cung cấp 100% các TTHC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 lên Cổng DVC của Bộ trong năm 2021 (Phụ lục II – Danh mục TTHC đề xuất triển khai lên trực tuyến mức độ 4 năm 2021).

a) Nâng cấp, hoàn thiện Cổng DVC của Bộ đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật phát sinh khi triển khai DVCTT mức 4 mới và đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với các DVC thuộc danh mục ban hành trong Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục DVC tích hợp, cung cấp trên Cổng DVCQG năm 2021 được thực hiện theo Kế hoạch ban hành theo Quyết định số 1585/QĐ-BGDĐT ngày 21/5/2021.

b) Thiết lập, số hóa biểu mẫu, quy trình các DVCTT mức 4 mới trên Cổng DVC của Bộ.

c) Lựa chọn, triển khai tích hợp lên Cổng DVCQG các DVCTT mức 4 mới (lựa chọn các DVCTT thiết thực cho người dân, có phát sinh nhiều hồ sơ).

3. Định kỳ hàng tháng gửi báo cáo triển khai cung cấp DVCTT về Bộ Thông tin và Truyền thông qua Hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dti.gov.vn> để tổng hợp. Thiết lập, kết nối Cổng DVC của Bộ với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và DVCTT (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông để cung cấp số liệu.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan, thẩm định, trình lãnh đạo Bộ phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 theo quy định hiện hành và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện.

3. Cục Công nghệ thông tin là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ triển khai việc thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị với lãnh đạo Bộ các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch này được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ. *Chữ ký*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ (để thực hiện);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Chữ ký
Hoàng Minh Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI DVCTT MỨC ĐỘ 4 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số **660** /KH-BGDĐT ngày **13** tháng **7** năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm dự kiến hoàn thành
I	Công tác chuẩn bị				
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai DVCTT mức độ 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Cục CNTT	Văn phòng; Các đơn vị có TTHC	Tháng 6/2021	Quyết định của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch triển khai DVCTT mức độ 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Rà soát TTHC				
1	Rà soát, đánh giá, đề xuất danh mục các TTHC đã đủ điều kiện lên trực tuyển mức độ 4 trong năm 2021.	Các đơn vị có TTHC	Văn phòng; Cục CNTT	Tháng 6/2021	Danh mục các TTHC đã đủ điều kiện lên trực tuyển mức độ 4 trong năm 2021
2	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất danh mục các TTHC có thể sửa đổi quy trình, cắt/giảm điều kiện thực hiện, ứng dụng triệt để các các giải pháp kỹ thuật sao cho đủ điều kiện lên trực tuyển mức độ 4	Các đơn vị có TTHC; Văn phòng	Cục CNTT	Tháng 6/2021	Danh mục các TTHC đề xuất sửa đổi để đáp ứng điều kiện lên trực tuyển mức độ 4 (kèm thời hạn

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm dự kiến hoàn thành
					hoàn thành việc sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật nếu có)
3	Rà soát, đánh giá nguyên nhân các TTHC không đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Đề xuất các giải pháp nhằm tối đa các hoạt động cung cấp dịch vụ công lên môi trường mạng, từ quá trình nộp, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho đến trả kết quả tới cá nhân, tổ chức.	Các đơn vị có TTHC; Văn phòng	Cục CNTT	Tháng 6/2021	Danh mục các TTHC không đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4, kèm theo giải thích nguyên nhân không đủ điều kiện (Phụ lục III)
4	Thống nhất các biểu mẫu, thành phần hồ sơ trong quy trình điện tử giải quyết hồ sơ TTHC của các DVCTT mức 4 mới.	Văn phòng; Các đơn vị có TTHC	Cục CNTT	Tháng 7/2021	Biểu mẫu, thành phần hồ sơ của từng DVCTT mức 4 mới
III	Triển khai cung cấp DVCTT mức độ 4				
1	Nâng cấp, hoàn thiện Cổng DVCTT của Bộ đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật phát sinh khi triển khai DVCTT mức 4 mới và đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Cục CNTT	Văn phòng; Các đơn vị có TTHC	Tháng 8/2021	Hệ thống Cổng DVCTT của Bộ đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật
2	Thiết lập, số hóa biểu mẫu, quy trình các DVCTT mức 4 mới trên Cổng DVCTT của Bộ	Cục CNTT	Văn phòng; Các đơn vị có TTHC	Theo tháng với từng DVCTT cụ thể (Phụ lục II)	Các DVCTT mức 4 mới được số hóa, thiết lập quy trình

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm dự kiến hoàn thành
					trên Cổng DVCTT của Bộ
3	Lựa chọn, triển khai tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia các DVCTT mức 4 mới (lựa chọn các DVCTT thiết thực cho người dân, có phát sinh nhiều hồ sơ).	Cục CNTT	Văn phòng; Các đơn vị có TTHC	Theo tháng với từng DVCTT cụ thể	Các DVCTT được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
4	Tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức các đơn vị tiếp nhận, xử lý giải quyết hồ sơ DVCTT trên Cổng DVCTT của Bộ.	Cục CNTT	Văn phòng; Các đơn vị có kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực	Triển khai theo quá trình cung cấp từng DVCTT cụ thể	Người dùng các đơn vị nắm vững quy trình tiếp nhận, xử lý giải quyết hồ sơ DVCTT trên Cổng DVCTT của Bộ
IV	Báo cáo				
1	Định kỳ hàng tháng gửi báo cáo triển khai cung cấp DVCTT về Bộ Thông tin và Truyền thông qua Hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số tại địa chỉ: https://dti.gov.vn	Cục CNTT (tổng hợp)	Văn phòng; Các đơn vị có TTHC	Định kỳ hàng tháng (từ tháng 7/2021)	Báo cáo tiến độ/kết quả triển khai cung cấp DVCTT

Ghi chú: Các từ ngữ viết tắt

- TTHC: Thủ tục hành chính
- DVCTT: Dịch vụ công trực tuyến
- CNTT: Công nghệ thông tin

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ XUẤT TRIỂN KHAI DVCTT MỨC ĐỘ 4 NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số **660** /KH-BGDĐT ngày **13** tháng **7** năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật	Mức độ đang cung cấp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (Số hóa và đưa lên Cổng DVC của Bộ)
1	2.000307 (B-BGD-285154-TT)	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	3	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 8/2021
2	2.000478 (B-BGD-285155-TT)	Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	3	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 8/2021
3	2.001968 (B-BGD-285318-TT)	Thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 8/2021
4	2.001969 (B-BGD-285319-TT)	Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 9/2021
5	2.001970 (B-BGD-285320-TT)	Giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 9/2021

6	1.005051 (B-BGD-285324-TT)	Thành lập phân hiệu trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường cao đẳng sư phạm tư thục	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 9/2021
7	2.001981 (B-BGD-285325-TT)	Giải thể phân hiệu trường cao đẳng sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 10/2021
8	1.002864 (B-BGD-285111-TT)	Đổi tên trường cao đẳng	Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 10/2021
9	2.000466 (B-BGD-285428-TT)	Giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 10/2021
10	1.008720	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 11/2021
11	1.008721	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 11/2021

12	2.000545 (B-BGD-2854424-TT)	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 11/2021
13	2.000462 (B-BGD-285158-TT)	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập; phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 12/2021
14	1.005022 (B-BGD-285309-TT)	Thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập, cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 12/2021
15	2.001964 (B-BGD-285312-TT)	Giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	2	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 12/2021
16	2.000471 (B-BGD-285157-TT)	Bổ sung, điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	2	Vụ Giáo dục Đại học	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 11/2021

17	1.002196 (B-BGD-285137-TT)	Chấp thuận việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC; Nghị định 82/2010/NĐ-CP	3	Vụ Giáo dục dân tộc	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 7/2021
18	1.002279 (B-BGD-285130-TT)	Cử đoàn ra công tác ngắn hạn tại nước ngoài	Thông tư số 17/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 23/2019/TT-BGDĐT	2	Cục Hợp tác quốc tế	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 7/2021
19	1.005020 (B-BGD-285310-TT)	Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Cục Quản lý chất lượng	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 8/2021
20	1.005016 (B-BGD-285311-TT)	Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	2	Cục Quản lý chất lượng	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 9/2021
21	1.005009 (B-BGD-285313-TT)	Gia hạn giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Cục Quản lý chất lượng	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 10/2021
22	1.005019 (B-BGD-285314-TT)	Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Cục Quản lý chất lượng	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 10/2021
23	1.001948 (B-BGD-285166-TT)	Đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	Thông tư 61/2012/TT-BGDĐT	2	Cục Quản lý chất lượng	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 11/2021
24	1.000729 (B-BGD-285409-TT)	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	Thông tư 61/2012/TT-BGDĐT	2	Cục Quản lý chất lượng	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 11/2021

25	2.000691 (B-BGD-285410-TT)	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	2	Cục Quản lý chất lượng	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 12/2021
26	2.000688 (B-BGD-285411-TT)	Chấm dứt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	Thông tư 61/2012/TT-BGDĐT	2	Cục Quản lý chất lượng	Văn phòng; Cục Công nghệ thông tin	Tháng 12/2021

(Tổng cộng: 26 TTHC đề xuất triển khai lên trực tuyến mức độ 4 năm 2021)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục III: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG DVCTT MỨC ĐỘ 4

(Kèm theo Kế hoạch số 660 /KH-BGDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật	Mức độ đang cung cấp	Giải thích lý do không đủ điều kiện triển khai DVCTT mức độ 4	Ghi chú
I	VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ: 9 TTHC					
1	1.005063 (B-BGD-285301-TT)	Thành lập trường đại học công lập, cho phép thành lập trường đại học tư thục	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	3	Không đề xuất triển khai vì ít phát sinh hồ sơ, có thẩm định thực tế	
2	1.005031 (B-BGD-285303-TT)	Thành lập phân hiệu trường đại học công lập, cho phép thành lập phân hiệu trường đại học tư thục	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	3	Không đề xuất triển khai vì ít phát sinh hồ sơ, có thẩm định thực tế	
3	1.004997 (B-BGD-285305-TT)	Sáp nhập, chia tách trường đại học	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	3	Không đề xuất triển khai vì bắt buộc tiến hành kiểm tra thực tế để đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện của thủ tục	
4	1.004909 (B-BGD-285307-TT)	Giải thể trường đại học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì quy trình thực hiện phải kiểm tra thực tế	
5	1.004896 (B-BGD-285308-TT)	Giải thể phân hiệu của trường đại học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì quy trình thực hiện phải kiểm tra thực tế	
6	1.001855	Công nhận trường cao đẳng tư thục	Thông tư số	2	Đề xuất bãi bỏ TTHC vì không	

R

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật	Mức độ đang cung cấp	Giải thích lý do không đủ điều kiện triển khai DVCTT mức độ 4	Ghi chú
	(B-BGD-285174-TT)	hoạt động không vì lợi nhuận	01/2015/TT-BGDĐT		còn đối tượng thực hiện.	
7	1.001968 (B-BGD-285151-TT)	Chuyển đổi loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục	Thông tư số 45/2014/TT-BGDĐT	2	Đề xuất bãi bỏ TTHC vì không còn đối tượng thực hiện.	
8	1.002575 (B-BGD-285148-TT)	Thành lập, công nhận hội đồng trường, hội đồng đại học; bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường, hội đồng đại học của cơ sở giáo dục đại học công lập	Nghị định số 99/2019/NĐ-CP	4	Không đề xuất triển khai vì thủ tục thuộc quy trình về công tác cán bộ	Đề xuất mức 2
9	1.008654	Công nhận Hiệu trưởng trường đại học công lập	Nghị định số 99/2019/NĐ-CP	4	Không đề xuất triển khai vì thủ tục thuộc quy trình về công tác cán bộ	Đề xuất mức 2
II	VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: 8 TTHC					
1	1.005041 (B-BGD-285302-TT)	Cho phép trường đại học hoạt động đào tạo	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	3	Không đề xuất triển khai vì quy trình thực hiện phải kiểm tra thực tế	Đề xuất mức 2
2	1.005006 (B-BGD-285304-TT)	Cho phép phân hiệu của trường đại học hoạt động đào tạo	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	3	Không đề xuất triển khai vì quy trình thực hiện phải kiểm tra thực tế	Đề xuất mức 2
3	1.004992 (B-BGD-285306-TT)	Cho phép trường đại học, phân hiệu trường đại học hoạt động trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì quy trình thực hiện phải kiểm tra thực tế	
4	2.000486 (B-BGD-285156-TT)	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì ít phát sinh hồ sơ	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật	Mức độ đang cung cấp	Giải thích lý do không đủ điều kiện triển khai DVCTT mức độ 4	Ghi chú
		tư nước ngoài tại Việt Nam				
5	2.000681 (B-BGD-285413-TT)	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì ít phát sinh hồ sơ	
6	1.005030 (B-BGD-285321-TT)	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì ít phát sinh hồ sơ, có thẩm định thực tế	
7	2.001974 (B-BGD-285322-TT)	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì ít phát sinh hồ sơ	
8	2.001977 (B-BGD-285323-TT)	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì ít phát sinh hồ sơ	
III	VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC: 02 TTHC					
1	1.002166 (B-BGD-285138-TT)	Công nhận tính đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT	3	Không đề xuất triển khai vì quy trình thực hiện phải kiểm tra thực tế	Đề xuất mức 2
2	2.000732 (B-BGD-285408-TT)	Phê duyệt hoặc điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	3	Không đề xuất triển khai vì quy trình thực hiện phải kiểm tra thực tế	Đề xuất mức 2
IV	VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 02 TTHC					

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật	Mức độ đang cung cấp	Giải thích lý do không đủ điều kiện triển khai DVCTT mức độ 4	Ghi chú
1	1.001652 (B-BGD-285186-TT)	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú	Nghị định số 27/2015/NĐ-CP	2	<p>1. Việc xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú được thực hiện 03 năm một lần theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ. Lần xét tặng thứ 16 sẽ vào năm 2023. Thời gian triển khai mỗi lần xét tặng trong khoảng ít nhất 1 năm.</p> <p>2. Theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP và Thông tư số 12/2019/TT-TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú của Hội đồng cấp dưới gửi lên Hội đồng cấp trên 01 bộ hồ sơ bằng bản giấy, đồng thời gửi bản điện tử.</p>	
2	2.000594 (B-BGD-285187-TT)	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	Nghị định số 27/2015/NĐ-CP	2		
V	CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: 04 TTHC					
1	2.001967 (B-BGD-	Công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động ở	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP;	2	Không đề xuất triển khai năm 2021 vì đang sửa Nghị định số	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật	Mức độ đang cung cấp	Giải thích lý do không đủ điều kiện triển khai DVCTT mức độ 4	Ghi chú
	285315-TT)	Việt Nam	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP		46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/NĐ-CP	
2	1.005019 (B-BGD-285316-TT)	Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động ở Việt Nam	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai năm 2021 vì đang sửa Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và Nghị định số 135/NĐ-CP	
3	1.005092 (B-BGD-285188-TT)	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT	2	Không đề xuất triển khai vì không còn phát sinh hồ sơ thực tế	
4	1.005138 (B-BGD-285189-TT)	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT	2	Không đề xuất triển khai vì không còn phát sinh hồ sơ thực tế	
VI	CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ: 04 TTHC					
1	2.000451 (B-BGD-285430-TT)	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì TTHC bắt buộc phải tiến hành kiểm tra thực tế để đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu điều kiện của thủ tục.	
2	2.000680 (B-BGD-285414-TT)	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	2	Không đề xuất triển khai vì TTHC bắt buộc phải tiến hành kiểm tra thực tế để đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu điều kiện của thủ tục.	
3	1.001501	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại	Nghị định số	2	Không đề xuất triển khai vì	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật	Mức độ đang cung cấp	Giải thích lý do không đủ điều kiện triển khai DVCTT mức độ 4	Ghi chú
	(B-BGD-285415-TT)	diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện	86/2018/NĐ-CP		TTHC bắt buộc phải tiến hành kiểm tra thực tế để đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu điều kiện của thủ tục.	
4	1.002371 (B-BGD-285125-TT)	Giao nhiệm vụ bồi dưỡng, kiểm tra, thi và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học	Thông tư số 23/2013/TT-BGDĐT	2	Không đề xuất triển khai vì TTHC bắt buộc phải tiến hành kiểm tra thực tế để đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu điều kiện của thủ tục.	

(Tổng cộng: 29 TTHC không đủ điều kiện triển khai lên trực tuyến mức độ 4, trong đó có 02 TTHC đề xuất bãi bỏ)